

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **90/2025/TLST-HNGĐ** ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa người yêu cầu:

- Anh **Phan Quang S**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số F ngách C đường X, phường T, Hà Nội;

- Chị **Vũ Bích N**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số A ngách B phố C, phường B, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/07/2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 1.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Phan Quang S và chị **Vũ Bích N**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phan Quang S và chị Vũ Bích N xác nhận có 02 con chung là cháu Phan Ngọc T, sinh ngày 16/05/2007 và cháu Phan Vũ Anh T1, sinh ngày 02/09/2012.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh S và chị N: Giao cháu Phan Vũ Anh T1 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng kể từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cháu Phan Ngọc T hiện nay đã trưởng thành nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Phan Quang S và chị Vũ Bích N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét. Sau khi ly hôn, anh chị tự lo chỗ ở, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Anh Phan Quang S và chị Vũ Bích N xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa không xem xét.

3. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Bích N tự nguyện chịu cả 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001338 ngày 22/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Phòng THA DS Khu vực 1 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Sen